**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC - LỚP LÁ 2**

**TUẦN 4 THÁNG 9/2024**

 **(Ngày 23/9 => 27/9/2024)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **NỘI DUNG** | **THỨ HAI** | **THỨ BA** | **THỨ TƯ** | **THỨ NĂM** | **THỨ SÁU** |
| **ĐÓN TRẺ** | - Giáo dục trẻ: Chủ động và độc lập làm một số công việc đơn giản hàng ngày (8-33) ( vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi)  |
| **THỂ DỤC SÁNG** | - Hô hấp: Hít vào, thở ra.  + Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). -> Các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ + Bụng: Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Chân: Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau + Bật: Bật tách chân, khép chân.  |
| **GIỜ HỌC** | **THỂ DỤC****BÒ CHUI QUA ỐNG DÀI 1.5 X 0.6 M** | **MTXQ****ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI LỚP BÉ** | **TOÁN****GHÉP CÁC HÌNH ĐỂ TẠO HÌNH MỚI** | **VĂN HỌC****Truyện "NẾU KHÔNG ĐI HỌC"** | **ÂM NHẠC****BÉ LÀM QUEN NHẠC CỤ SONG LOAN** |
|  | **TẠO HÌNH****Xếp quạt** | **LQCV****Cho trẻ tiếp tục đồ các nét cơ bản** | **TẠO HÌNH****Nặn đồ chơi** | **KỸ NĂNG****Rèn cho trẻ 1 số kỹ năng tự phục vụ** | **TOÁN****Ôn xác định vị tri (trong, ngoài, trên, dưới, trước, sau, phải, trái) so với bản thân trẻ** |
| **CHƠI** **TRONG LỚP** | - Góc làm quen chữ viết: Tìm chữ trong tên, tô chữ đã học. + Thẻ chữ cái. + Trẻ biết đoán tên đồ vật có chữ cái dưới sự gợi ý của cô + Giấy bìa, bút kéo, hồ…- Góc tạo hình: + Giấy màu, viết, bút màu, màu nước, kim bấm, băng keo màu, hồ, đất nặn. + Một số NVL : lon nhựa, hộp giấy, ống hút,… + Làm đồ chơi, tạo hình tranh theo ý thích bằng NVL.- Góc xây dựng:+ Trẻ sử dụng đồ chơi phong phú để xây dựng sáng tạo theo ý tưởng của mình. Biết hợp tác, phân công với các bạn cùng chơi. Gợi ý trẻ gọi tên mô hình trẻ sẽ xây dựng. + Đồ chơi lắp ráp, gạch gỗ, hàng rào, cây xanh hộp nhựa… + Giáo viên quan sát và giúp đỡ trẻ biết xếp mô hình cân đối- Góc Văn học: đọc sách truyện, kể truyện theo tranh.- Góc toán: + Xác định vị tri (trong, ngoài, trên, dưới, trước, sau, phải, trái) so với bản thân trẻ + Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi phong phú để trẻ đếm. + Tranh có nhiều đối tượng để trẻ đếm, sỏi, que - Góc âm nhạc: + Trẻ sử dụng các dụng cụ âm nhạc để vận động minh họa cho bài hát trẻ biểu diễn + Trẻ cảm nhận và phân biệt một số âm thanh của các nhạc cụ khác nhau- Góc phân vai: Chuẩn bị môi trường đồ chơi đa dạng để tạo điều kiện cho trẻ quan sát và phát hiện trò chơi mới : Cửa hàng nước giải khát. + Đặt câu hỏi khơi gợi vốn kinh nghiệm sống của trẻ  + Cho trẻ xem hình ảnh, sách báo và trò chuyện về nội dung trò chơi mới. |
| **CHƠI** **NGOÀI TRỜI** | - Quan sát: Cô tổ chức cho trẻ lau chùi, dọn dẹp vệ sinh các đồ chơi có trong sân trường. Đọc những từ ngữ xung quanh sân trường (Đọc truyện qua các tranh vẽ).- TCVĐ: Trời mưa, Cáo và thỏ.- TCDG: Rồng rắn lên mây, Bịt mắt bắt dê- Chơi tự do: Bật qua vật cản 15 – 20 cm giữ được thăng bằng. Cát, nước, cầu trượt, xích đu, đi cà kheo, chạy xe đạp... => GD trẻ: Sử dụng đồ dùng, đồ chơi an toàn.  |
| **ĂN****NGỦ****VỆ SINH** | - Rèn kỹ năng đánh răng.- Bỏ rác đúng nơi qui định, không nhổ bậy ra lớp. - Biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, khi tay bẩn ( 5-15).- GD trẻ: Bỏ rác đúng nơi qui định, không nhổ bậy ra lớp. - Rèn thao tác rửa tay, lau mặt, đánh răng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn |
| **HOẠT ĐỘNG CHIỀU** | + Trò chơi “Ai nhanh hơn” (Tìm đồ vật thay thế) (Chức năng thay thế: Có thể dùng đồ dùng, đồ vật này vào việc khác, khám phá khả năng tái sử dụng đồ vật).  | - Xem phim kỹ năng sống “Gọn gàng, ngăn nắp” (Thể hiện sự thích thú trước cái đẹp) (9-38).  | - Trò chuyện về bài thơ " Cô dạy" (Không nói tục, chửi bậy) (16- 78). | - Nghe câu đố phù hợp với độ tuổi | - Trò chơi "Xem ai tinh mắt". Quan sát các con số và đếm số lượng trong phạm vi 6 ( Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng).  |